

Số: 463/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Phương T, sinh năm 1990; căn cước công dân số 036190004563; nơi cư trú: Số nhà 46 đường Lê Văn H, phường Lộc H, TPND, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1981; căn cước công dân số 036081008910; nơi cư trú: Số nhà 29 đường Bạch Đ, phường Phan Đình P, TPND, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Dương Tuệ M (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-11-2013. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: chị Trịnh Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Phương T nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trịnh Thị Phương T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005671 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND. Trả lại cho chị Trịnh Thị Phương T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trịnh Thị Phương T và anh Đỗ Ngọc T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPND;
- UBND phường Phan Đình P, TPND (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 03-6-2013);
- Chi cục THA dân sự TPND;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Dũng**